

Số: /KLTr-SYT

Quảng Bình, ngày tháng 7 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý tài chính, kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hoá

Thực hiện Quyết định số 423/QĐ-SYT ngày 16/06/2020 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Bình về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý tài chính, kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa. Thời kỳ thanh tra năm 2018, 2019.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/7/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Y tế kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thuận lợi

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước và sự phấn đấu vươn mình của tập công chức, viên chức và người lao động trong thời gian vừa qua, Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hoá đã được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt hoạt động, được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị của tỉnh, của Sở Y tế và của huyện Tuyên Hoá; sự phối kết hợp của các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị trên địa bàn đã tạo điều kiện cho bệnh viện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Hệ thống cơ sở vật chất đã được xây dựng hoàn thiện nhưng đến nay một số nhà điều trị đã bắt đầu xuống cấp, trang thiết bị chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn. Nhân lực chất lượng cao ở một số chuyên khoa vẫn còn thiếu. Địa hình trên địa bàn huyện dàn trải, chia cắt không thuận lợi, không thu hút được bệnh nhân ở các xã xa trung tâm đến khám chữa bệnh tại bệnh viện. Khám chữa bệnh và thanh quyết toán BHYT còn nhiều bất cập. Trong thời gian qua do tác động của dịch Covid 19 lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện tụt giảm nhiều so với cùng kỳ.

Lương, phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm chưa khuyến khích được cán bộ có trình độ và năng lực.

3. Chức năng, nhiệm vụ

Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa là bệnh viện hạng II trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình được chia tách từ Trung tâm Y tế huyện theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Bình, thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế như: cấp cứu, khám, chữa bệnh, cho người dân trên địa bàn huyện Tuyên Hóa và các xã giáp ranh thuộc các huyện lân cận; đào tạo cán bộ y tế và là cơ sở thực hành của sinh viên các trường y dược, nghiên cứu khoa học, khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe cho các đối tượng theo quy định.

Bệnh viện luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm chiến lược là khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện nghiêm Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật BHYT, tuân thủ Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 09 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

4. Tổ chức bộ máy

4.1. Nhân lực:

4.1 Tổng số CCVC- lao động: 146 người, trong đó:

- Viên chức sự nghiệp: 137 người;
- Hợp đồng theo ND 68: 04 người;
- Hợp đồng lao động có thời hạn: 05 người;

4.2 Tổ chức bộ máy:

- Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, 4 phòng chức năng (Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kế hoạch Tổng hợp, Điều dưỡng), 07 khoa lâm sàng (Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu Hồi sức tích cực và Chống độc, Khoa Nhi, Khoa Ngoại Chuyên khoa, Khoa Nội Truyền nhiễm, Khoa Sản, Khoa Y học cổ truyền), 05 khoa cận lâm sàng (Khoa Xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh Thăm dò chức năng, Khoa Dược, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Dinh dưỡng tiết chế) và 01 đơn nguyên điều trị nội trú Thanh Lạng.

5. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị:

- Diện tích xây dựng kể cả đơn nguyên điều trị Thanh Lạng: 23.061.000m².

- Trang thiết bị y tế: có các máy móc thiết bị y tế cơ bản đáp ứng đối với bệnh viện đa khoa hạng II.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Công tác tổ chức cán bộ.

1.1. Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động

- Hiện tại, đơn vị đang thực hiện quản lý 146 hồ sơ viên chức và người lao động.

- Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động tại Bệnh viện thực hiện theo quy định. Nơi lưu trữ hồ gọn gàng, ngăn nắp. Việc cập nhật bổ sung hồ sơ viên chức, người lao động được thực hiện thường xuyên qua các năm, có túi hồ sơ quản lý cho từng viên chức và người lao động, cập nhật, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ.

- Tuy nhiên, một vài hồ sơ sắp xếp còn lộn xộn, thiếu giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe. Nhiều hồ sơ không có hợp đồng làm việc.

1.2. Công tác tuyển dụng viên chức

- Việc xây dựng nhu cầu đăng ký tuyển dụng, đơn vị đã căn cứ tỷ lệ, cơ cấu bộ phận, cơ cấu chức danh theo Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ và Đề án vị trí việc làm của đơn vị đã được phê duyệt.

- Năm 2018 đơn vị không tuyển dụng.

- Năm 2019 việc triển khai công tác tuyển dụng thực hiện khách quan, đúng quy định Luật viên chức, các văn bản quy định hướng dẫn thi hành Luật viên chức và theo phân cấp tuyển dụng viên chức. Sau khi Sở Y tế thông báo kết quả tuyển dụng, đơn vị đã thực hiện ký hợp đồng làm việc cho 09 cán bộ và bố trí người trúng tuyển viên chức đúng với vị trí việc làm đã tuyển dụng, phân công người hướng dẫn tập sự và thực hiện chế độ tập sự theo quy định.

- Đến tại thời điểm thanh tra, không có khiếu kiện liên quan công tác tuyển dụng viên chức tại đơn vị.

1.3. Công tác sử dụng, quản lý viên chức, hợp đồng lao động, chuyển đổi vị trí công tác và tinh giản biên chế.

* Sử dụng, quản lý viên chức và ký kết hợp đồng với người lao động:

- Năm 2018, 2019: Không có hợp đồng lao động mới. Tính đến 31/12/2019, đơn vị có 04 hợp đồng lao động, trong đó 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

Qua thanh tra, kiểm tra:

- Sau khi tuyển dụng, viên chức được ký kết hợp đồng làm việc theo quy định Luật viên chức, Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật viên chức. Đơn vị đã thực hiện bố trí, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm được tuyển dụng.

- Các hợp đồng lao động áp dụng với các vị trí chờ tuyển dụng và các vị trí lao động đơn giản theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, không làm đôi dư nhân lực, trong tổng số người làm việc được giao cho bệnh viện; bảo đảm cơ cấu nhân lực, vị trí việc làm, nhu cầu của đơn vị. Việc ký kết hợp đồng lao động giữa đơn vị và người lao động tuân thủ về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Lao động, Công văn số 1337/SYT ngày 26/9/2012 của Sở Y tế về việc hướng dẫn hợp đồng lao động và các văn bản quy định hiện hành.

- Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/01/2012 đơn vị không thực hiện ký kết hợp đồng làm việc **lại** theo quy định tại Điều 43 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 theo quy định.

* Chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ:

- Năm 2018, 2019 đơn vị đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và có báo cáo kết quả về Sở Y tế. Đơn vị đã thực hiện chuyển đổi 09 vị trí công tác (Kế toán, dược sỹ) đúng theo quy định tại điều 5 Nghị định 158/2007/NĐ-CP.

* Tinh giản biên chế: Đơn vị đã tinh giản được 04 biên chế (nghỉ hưu).

1.4. Chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, đãi ngộ

* Chế độ tiền lương

- Viên chức và người lao động được bảo đảm các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế nâng lương, nâng lương trước thời hạn và thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện đúng Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình và các văn bản quy định hiện hành. Giai đoạn 2018- 2019, đơn vị đã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 109 viên chức và nâng bậc lương trước thời hạn từ 6, 9 tháng do lập thành tích xuất sắc đối với 3 viên chức theo phân cấp quản lý.

* Chính sách đãi ngộ, thu hút

- Bệnh viện đã có quy định hỗ trợ đối với cán bộ viên chức đi học chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa định hướng, trung cấp lý luận chính trị. Giai đoạn 2018, 2019 hỗ trợ 15 cán bộ sau đại học, 14 cán bộ học chứng chỉ và 12 cán bộ trung cấp lý luận chính trị.

* Chế độ nghỉ hưu, thôi việc

- Đơn vị thực hiện chế độ hưu trí theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trước khi nghỉ hưu theo quy định. Năm 2018, 2019 đơn vị có 04 trường hợp nghỉ hưu, Không có trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế. Có 2 trường hợp thôi việc.

1.5. Đánh giá, phân loại viên chức; khen thưởng, kỷ luật

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Quy chế thi đua khen thưởng và triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại theo đúng Luật viên chức, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, Luật thi đua khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành, bảo đảm khách quan, đúng quy trình, quy định.

- Năm 2018, 2019 đơn vị không có cán bộ vi phạm kỷ luật.

1.6. Công tác Quy hoạch, bổ nhiệm Trưởng phó các khoa, phòng

1.6.1 Công tác Quy hoạch:

- Đơn vị có Quyết định 247/QĐ-BV và Quyết định 248/QĐ-BV 24/04/2018 về việc Quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức danh đơn vị quản lý giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025.

- Công tác xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch ở đơn vị thực hiện theo hướng dẫn số 09-HĐ/BTCTU ngày 02/01/2013 và số 04HĐ/BTCTU ngày 16/03/2017 của Ban tổ chức Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 904/HD-SYT ngày 6/6/2017 của Sở Y tế về công tác quy hoạch cán bộ quản lý Khoa, Phòng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Hướng dẫn 649/HD-SYT ngày 13/4/2018 của Sở Y tế về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tuy nhiên, việc xây dựng quy hoạch trưởng, phó khoa, phòng giai đoạn 2016-2020 theo phân cấp quản lý đơn vị đã bỏ qua bước giới thiệu quy hoạch tại các khoa, phòng theo quy định.

1.6.2 Công tác bổ nhiệm:

- Đơn vị thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng quy định tại Quyết định số 732/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế về việc ban hành Quy định về bổ nhiệm cán bộ Sở Y tế và các văn bản quy định hiện hành về bổ nhiệm cán bộ.

- Năm 2018: Không có bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 6 trường hợp

- Năm 2019: Bổ nhiệm 04 trường hợp và bổ nhiệm lại 01 trường hợp.

2. Công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

2.1. Về việc triển khai chính sách, pháp luật BHYT

Bệnh viện đã triển khai tập huấn, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn cho công chức, viên chức, người lao động của bệnh viện bằng nhiều hình thức như tổ chức các lớp tập huấn, lồng ghép các nội dung về chính sách pháp luật BHYT.

2.2. Về hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT

Năm 2018, 2019 Bệnh viện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT với Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình. Bệnh viện cũng đã ký hợp đồng KCB BHYT với 20 Trạm Y tế xã.

- Hợp đồng KCB BHYT với Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình và với các Trạm Y tế xã được thực hiện đúng theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 41/2015/TTLT-BYT- BTC (năm 2018) và theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP, Hướng dẫn liên ngành số 1396/HDLN-SYT-BHXXH (năm 2019).

- Các nội dung của hợp đồng KCB BHYT được thỏa thuận chi tiết, cụ thể trên cơ sở danh sách, số người đăng ký KCB ban đầu, xác định quỹ KCB BHYT được thanh toán, thông báo chi tiết chi phí đa tuyến đi, các quy định về tạm ứng kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT.

- Thời gian ký hợp đồng KCB BHYT năm 2018, 2019 tuân thủ đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 41/2015/TTLT-BYT-BTC và Nghị định 146/2018/NĐ-CP, Hướng dẫn liên ngành số 1396/HDLN-SYT-BHXXH ngày 16/7/2020 của Sở Y tế và BHXXH tỉnh.

2.3. Về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

a) Về thực hiện quy chế bệnh viện, quy trình khám chữa bệnh:

- Đội ngũ làm công tác chuyên môn ở các khoa phòng nắm và thực quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật theo quy định tại Quy chế bệnh viện được ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế.

- Bệnh viện đã xây dựng và phê duyệt các quy trình chuyên môn theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy trình khám bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa khám bệnh, như: bố trí cán bộ đón tiếp, hướng dẫn, cấp phát số tự động; tổ chức lưu, giữ thẻ BHYT với bệnh nhân KCB ngoại trú và nội trú; bệnh viện đã thực hiện công khai giá dịch vụ kỹ thuật tại nơi đón tiếp người bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện mã hóa và các dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc; có phần mềm ứng dụng trong kê đơn thuốc, chỉ định điều

trị, thống kê chi phí KCB BHYT cho người bệnh BHYT tại các khoa. Bố trí cán bộ khám chữa bệnh phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Các y, bác sỹ, điều dưỡng, nữ hộ sinh... tham gia công tác khám, chữa bệnh đều được cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- Tại Bệnh viện, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Quảng Bình có cán bộ giám định thường trực, phối hợp với bệnh viện để giải quyết khó khăn vướng mắc trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT. Hằng tháng BHXH tỉnh Quảng Bình thực hiện giám định tập trung trên cổng thông tin điện tử và trên thực tế tại bệnh viện, trực tiếp giám định và từ chối thanh toán chi phí theo thực tế giám định trên hồ sơ bệnh án. Qua kiểm tra chưa phát hiện tình trạng gian lận trực lợi bảo hiểm y tế.

- Năm 2018 Bệnh viện đã căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế để xây dựng danh mục kỹ thuật trình Sở Y tế Quảng Bình ra quyết định phê duyệt theo đúng quy định. Bố trí đủ nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị để triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt. Tỷ lệ danh mục kỹ thuật được thực hiện tại bệnh viện năm 2018, 2019 đạt 61,26%.

- Hồ sơ Bệnh án thực hiện theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/09/2001 của Bộ Y tế, được lưu trữ đầy đủ, dễ tìm, dễ lấy thuận tiện cho việc tra cứu. Bệnh viện đã thực hiện khá tốt việc làm hồ sơ bệnh án điện tử, giảm bớt sự nhầm lẫn, sửa chữa và giảm được công sức ghi chép của đội ngũ cán bộ nhân viên và thầy thuốc trực tiếp KCB.

- Bệnh viện đã thực hiện quy chế thường trực cấp cứu, quy chế khám bệnh, kê đơn điều trị nội trú, ngoại trú; Quy chế kiểm điểm người bệnh tử vong.

- Việc chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh phù hợp với chẩn đoán và diễn biến của bệnh.

- Qua kiểm tra 60 hồ sơ bệnh án được chọn ngẫu nhiên trong thời điểm tháng 6/2018, tháng 2/2019 và tháng 10/2019 tại khoa Nội, Sản, Y học cổ truyền, cho thấy còn một số tồn tại sau:

+ Một số bệnh nhân được chỉ định vào điều trị nội trú chưa phù hợp (nhỏ răng, viêm khớp do thoái hoá..., có khi thực hiện theo nguyện vọng được nằm viện theo dõi của bệnh nhân từ xa đến.

+ Một số phiếu công khai thuốc, dịch vụ y học cổ truyền, phục hồi chức năng, vật tư y tế còn bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi không đúng với số lượng theo chỉ định điều trị.

- Qua kiểm tra sổ mời hội chẩn, sổ ghi biên bản hội chẩn của các năm 2018-2019, kết quả cho thấy việc ghi chép biên bản hội chẩn chưa đầy đủ các nội dung, thiếu chữ ký của thành viên tham gia hội chẩn, một số bệnh án bệnh nhân phẫu thuật đã làm thủ tục xuất viện nhưng biên bản hội chẩn phẫu thuật chưa có kết luận bệnh lý phẫu thuật. Số lượng biên bản hội chẩn tại sổ hội chẩn chưa đúng với số ca phẫu thuật theo báo cáo. Riêng khoa Sản không có sổ hội chẩn.

- Việc xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật và phổ biến triển khai thực hiện về các khoa phòng còn chưa đầy đủ. Việc xây dựng đề án triển khai kỹ thuật mới phương pháp mới còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn, chưa thu hút được số đông bệnh nhân đến bệnh viện để khám và điều trị.

- Bệnh viện vẫn chưa triển khai được hình thức thu dung điều trị nội trú ban ngày theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BYT ngày 01/3/2019 của Bộ Y tế.

b) Về áp dụng giá dịch vụ kỹ thuật (DVKT), tạm ứng và thanh toán BHYT

- Từ ngày 01/01/2018, bệnh viện triển khai thực hiện giá DVKT theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và các thông tư: số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018, số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 và số 13/2019/TT-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế.

- Đối với bệnh nhân không có thẻ BHYT được áp dụng giá DVKT theo Quyết định 09/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình (có hiệu lực từ 26/3/2015 đến 30/01/2018) và thực hiện theo Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐNDT ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình từ ngày 1/2/2018 bao gồm cả người bệnh BHYT khi chưa xuất trình thẻ.

- Năm 2018, 2019, việc kí kết và thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh BHYT (2018-2019) giữa bệnh viện với cơ quan BHXH, giữa bệnh viện với các trạm y tế được tuân thủ theo đúng quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 của Luật BHYT và các văn bản quy định hiện hành (Nghị định 105/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch 41/2015/TT-BYT-BTC; Nghị định 146/2018/NĐ-CP).

c) Việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT:

Năm 2018:

- Số kinh phí được giao bao gồm cả chi phí đa tuyến đi là 68.396.000.000 đ (Quyết định 1262/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)

+ Chi phí đa tuyến đi trong năm: 43.707.977.827 đ

+ Chi phí khám chữa bệnh trong năm đã được BHXH thống nhất: 32.181.139.912 đ

- Số kinh phí đã được quyết toán: 25.875.603.787đ

- Số kinh phí chưa được thanh toán: 6.305.536.125 đ (do vượt dự toán được giao)

Năm 2019:

- Số kinh phí được giao: 30.007.094.819 đ (Quyết định 87/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

- Chi phí khám chữa bệnh BHYT trong năm đã được BHXH thống nhất: 32.973.534.025 đ

- Số kinh phí đã được quyết toán: 25.512.670.215đ

- Số kinh phí chưa được thanh toán: 5.474.804.371 đ (do vượt dự toán được giao).

Qua kiểm tra, bệnh viện thực hiện kê khai chi phí KCB và các DVKT theo quy định, mức thanh toán với người bệnh BHYT đúng theo nhóm đối tượng BHYT, phần chi phí người bệnh chi trả theo yêu cầu cũng được thể hiện công khai trên cùng một biểu mẫu.

d) Việc thanh toán chi phí ngày giường điều trị nội trú tại Phòng khám Đa khoa Khu vực Mai Hoá và Thanh Lạng (nay là các đơn nguyên điều trị nội trú):

- Thực hiện Công văn 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế về việc khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc bệnh viện đa khoa tuyến huyện và một số văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về phương án kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, hoạt động phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn, UBND tỉnh Quảng Bình đã giải thể 3 phòng khám đa khoa khu vực (Nam Long, Đồng Sơn, Mai Hoá) và chuyển 4 phòng khám đa khoa khu vực (Lê Ninh, Sơn Trạch, Thanh Lạng, Hoá Tiến) thành đơn nguyên điều trị nội trú thuộc các bệnh viện đa khoa tuyến huyện.

- Năm 2018, 2019, việc thực hiện khám bệnh kê đơn điều trị ngoại trú và thu dung bệnh nhân điều trị nội trú tại các đơn nguyên điều trị nội trú Mai Hoá và Thanh Lạng diễn ra bình thường.

- Chi phí tiền giường tại các đơn nguyên điều trị nội trú Mai Hóa và Thanh Lạng không được cơ quan BHXH thanh toán với số tiền 1.803.107.790 đồng (2017-2019), do thay đổi tên của các đơn nguyên này không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật.

2.4. Quy chế sử dụng thuốc

- Hội đồng thuốc và điều trị được thành lập qua các năm, thường xuyên tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Hàng năm, bệnh viện căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014, Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015, Thông tư số 27/2013/TT-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Bộ Y tế để xây dựng danh mục, số lượng thuốc, vật tư y tế và hóa chất, sinh phẩm sử dụng tại bệnh viện.

- Thuốc mua được kiểm tra số lượng, chất lượng, số đăng ký, số kiểm soát, nước sản xuất trước khi nhập kho.

- Thuốc sử dụng trong bệnh viện có nguồn gốc rõ ràng, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý thuốc hướng thân, gây nghiện và tiền chất trong kê đơn, bảo quản, cấp phát, trong kiểm tra đơn và đối chiếu sổ sách với số lượng thực còn trong kho.

2.5. Quản lý chất thải y tế:

- Bệnh viện đã thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

- Bệnh viện cũng thực hiện ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn huyện theo đúng quy định tại Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2018, 2019 không thực hiện hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế giữa bệnh viện với các Trạm Y tế xã và các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn.

2.6. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT

- Tại thời điểm thanh tra, bệnh viện đã kết nối liên thông và trích chuyển trên 95% dữ liệu chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Tuy nhiên, khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB BHYT còn một số hạn chế, vướng mắc trong việc mã hóa các dịch vụ y tế, kết nối liên thông, truyền dữ liệu và thực hiện giám định điện tử và thanh toán chi phí KCB BHYT.

thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT.

- Thời gian ký hợp đồng KCB BHYT năm 2018, 2019 tuân thủ đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 41/2015/TTLT-BYT-BTC và Nghị định 146/2018/NĐ-CP, Hướng dẫn liên ngành số 1396/HDLN-SYT-BHXXH ngày 16/7/2020 của Sở Y tế và BHXH tỉnh.

3. Công tác đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao:

3.1 Tổ chức đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao:

Năm 2018, 2019 bệnh viện tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu mua vị thuốc YHCT, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao từ nguồn thu BHYT, Ngân sách và nguồn thu hợp pháp khác. Chi tiết cụ thể như sau:

Năm 2018: Mua vị thuốc YHCT, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao thông qua đấu thầu với trị giá 5.211.763.800 đồng (vị thuốc YHCT 643.996.500đ, hóa chất vật tư y tế 4.567.767.300đ). Giá trúng thầu giảm so với giá gói thầu 20.274.050 đ.

Năm 2019: Mua hóa chất, vật tư y tế tiêu hao thông qua đấu thầu với trị giá 4.538.607.000 đồng. Giá trúng thầu giảm so với giá gói thầu 23.793.600 đồng.

Ngoài ra, bệnh viện còn mua vị thuốc YHCT, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao thông qua chỉ định thầu với trị giá 1.013.807.200 đồng (năm 2018: 442.439.100 đồng, năm 2019: 571.368.100 đ).

Thủ tục mua sắm thực hiện theo trình tự quy định: Trình phê duyệt Kế hoạch mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT), phê duyệt Kế hoạch LCNT, đăng tải kế hoạch trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu (HSMT), đăng tải mời thầu trên báo đấu thầu, đóng thầu mở thầu, xét thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả LCNT, thông báo trúng thầu đến nhà thầu trúng thầu, ký và thực hiện hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Không đăng tải kết quả LCNT trên báo đấu thầu.

3.2 Tình hình cung ứng và sử dụng vị thuốc YHCT, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao.

Đơn vị thực hiện báo cáo xuất nhập vị thuốc YHCT, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao theo quy định:

** Vị thuốc y học cổ truyền:*

- **Năm 2018:** Tồn đầu năm 2018 với 63 mặt hàng, trị giá 48.084.321đồng; nhập trong năm 2018 gồm có 69 mặt hàng, trị giá 614.371.800 đồng; xuất trong năm 2018 gồm 83 mặt hàng, trị giá 296.765.845 đồng; tồn cuối năm 2018 gồm 77 mặt hàng, trị giá 365.690.276 đồng, trong đó có một số mặt hàng được sử dụng trong cả năm 2018 nhưng vẫn còn nhiều như: Câu kỷ tử, Đương quy, Đảng sâm, Đại táo, Hoài sơn, Long nhãn, Liên nhục, Tam thất, Viễn chí.

- **Năm 2019:** Tồn đầu năm 2019 với 77 mặt hàng, trị giá 365.690.276 đồng; nhập trong năm 2019 gồm có 10 mặt hàng, trị giá 22.008.000 đồng; xuất trong năm 2019 gồm 76 mặt hàng, trị giá 275.817.276 đồng; tồn cuối năm 2019 gồm 67 mặt hàng, trị giá 111.881.000 đồng, trong đó có một số mặt hàng được sử dụng trong cả năm 2019 nhưng vẫn còn tồn kho nhiều như: Câu đằng, Đảng sâm, Táo nhân, Viễn chí. Một mặt hàng không sử dụng: Ma hoàng.

** Hoá chất, sinh phẩm, Vật tư y tế:*

- **Năm 2018:** Tồn đầu năm 2018 với 135 mặt hàng, trị giá 1.213.669.470 đồng; nhập trong năm với 215 mặt hàng, trị giá 4.612.367.600 đồng; xuất trong năm với 241 mặt hàng, trị giá 4.075.398.370 đồng; tồn cuối năm 2018 với 109 mặt hàng, trị giá 1.750.638.700 đồng; trong đó có một số hoá chất, vật tư y tế sử dụng ít, còn tồn nhiều như: dây oxy trẻ em, ASO Latex H/100 Test Spinreact – TBN; Băng mực in LX 300; ống nghiệm sinh hóa Vakamed; GOT/AST 4x80 + 1x80 ml. Ngoài ra còn có nhiều loại trong năm không sử dụng.

- **Năm 2019:** Tồn đầu năm 2019 với 109 mặt hàng, trị giá 1.750.638.700 đồng; nhập trong năm với 152 mặt hàng, trị giá 2.485.615.300 đồng; xuất trong năm với 184 mặt hàng, trị giá 3.918.250.700 đồng; tồn cuối năm 2019 với 66 mặt hàng, trị giá 318.003.300 đồng; trong đó có một số hoá chất, vật tư y tế sử dụng ít.

4. Công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị:

- Công tác quản lý thiết bị được phân công trực tiếp cho các Khoa phòng sử dụng theo dõi, tổng hợp báo cáo là Phòng Kế toán.

- Bệnh viện không thành lập Phòng Vật tư Y tế theo quy định đối với bệnh viện hạng 2.

- Máy móc, thiết bị y tế của bệnh viện có nguồn gốc từ các Dự án, Chương trình hoặc các cơ quan, đơn vị khác trang cấp, tài trợ và một phần tự mua sắm từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị.

- Năm 2018, Sở Y tế cung cấp 3 thiết bị giá trị 672.000.000 đồng, năm 2019 cung cấp Máy đo độ loãng xương giá trị 1.389.000.000 đồng. Các thiết bị được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Bệnh viện cũng đã sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp để mua sắm thêm một số thiết bị y tế khác (năm 2018: 352.410.000 đồng, năm 2019: 628.030.000 đồng). Thủ tục mua sắm theo quy định, có hoá đơn chứng từ đầy đủ.

- Các thiết bị y tế được lắp đặt, sắp xếp có vị trí đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và được bảo quản, lau chùi vệ sinh sạch sẽ, có lý lịch máy, có sổ nhật ký hoạt động. Tuy nhiên, việc ghi chép còn sơ sài, thiếu thông tin theo quy định.

- Việc kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ các thiết bị y tế của bệnh viện được thực hiện ở Trung tâm kỹ thuật đo lường thử nghiệm Quảng Bình. Công tác kiểm định, hiệu chuẩn được lập biên bản và cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi đạt tiêu chuẩn. Kiểm tra thực tế tại bệnh viện qua 2 năm đã thực hiện kiểm định với các thiết bị y tế đang sử dụng tại tất cả các khoa chuyên môn, như: Huyết áp kế, Nhiệt ẩm kế, Nhiệt kế Y học, Cân đồng hồ, Máy đo điện tim, Thiết bị chụp X quang tổng hợp.

- Bệnh viện không xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Trong 2 năm không có phát sinh chi phí sửa chữa lớn.

- Việc kiểm kê trang thiết bị y tế được thực hiện vào cuối năm dương lịch cùng với việc kiểm kê chung của bệnh viện. Không có phát sinh thanh lý thiết bị y tế trong năm 2018, 2019.

5. Quản lý tài chính, ngân sách

Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa là một đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP thông qua việc thu giá dịch vụ khám chữa bệnh, các khoản thu hợp pháp khác và ngân sách cấp. Qua thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, ngân sách năm 2018 và 2019 tại đơn vị cho thấy:

5.1 Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng theo đúng các nội dung quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Nội dung quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, được thông qua tổ chức công đoàn và hội nghị cán bộ, viên chức trong đơn vị.

- Trong Quy chế chi tiêu nội bộ không quy định mức thu, đối tượng thu và cách thức thu các khoản thu khác có phát sinh tại đơn vị (tiền xe chở bệnh nhân, tiền y sao bệnh án, tiền bán sổ khám bệnh, tiền khoán nhà dinh dưỡng).

5.2 Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:

a) Các khoản thu tại đơn vị gồm có:

- Thu từ ngân sách cấp.

- Thu từ giá dịch vụ y tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015, Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 và Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế.

- Các khoản thu khác phát sinh trong năm 2018, 2019 gồm: Thu tiền xe chở bệnh nhân, tiền y sao bệnh án, tiền bán sổ khám bệnh, tiền khoán nhà dinh dưỡng.

- Số liệu thu, chi trong 2 năm 2018, 2019 như sau:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2018			Năm 2019		
		Số quyết toán của đơn vị	Số kiểm tra	Chênh lệch	Số báo cáo của đơn vị	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	Phản thu	40.543.484.948	30.731.893.382	9.811.591.566	37.549.385.878	37.549.385.878	
1	Nguồn ngân sách	3.774.000.000	3.774.000.000		4.968.000.000	4.968.000.000	
1.1	Kinh phí tự chủ	3.774.000.000	3.774.000.000		4.968.000.000	4.968.000.000	
1.2	Kinh phí không tự chủ		0		0	0	
2	Thu từ giá dịch vụ y tế	36.709.035.718	26.897.444.152	9.811.591.566	32.510.103.878	32.510.103.878	
2.1	BHYT chi trả kể cả vượt quỹ	35.687.195.353	25.875.603.787	9.811.591.566	29.841.407.840	29.841.407.840	
2.2	Thu trực tiếp người bệnh	1.021.840.365	1.021.840.365		2.668.696.038	2.668.696.038	
3	Thu khác	60.449.230	60.449.230		71.282.000	71.282.000	
3.1	Xe chở bệnh nhân	20.420.000	20.420.000		25.180.000	25.180.000	
3.2	Y sao bệnh án	9.473.000	9.473.000		16.552.000	16.552.000	
3.3	Bán sổ khám bệnh	25.554.230	25.554.230		19.550.000	19.550.000	
3.4	Khoán nhà dinh dưỡng	5.000.000	5.000.000		10.000.000	10.000.000	
II	Phản chi	36.523.486.682	36.523.486.682		36.030.747.440	36.030.747.440	
1	Chi từ ngân sách	3.774.000.000	3.774.000.000		4.968.000.000	4.968.000.000	
2	Chi từ dịch vụ KCB và chi khác	32.749.486.682	32.749.486.682		31.062.747.440	31.062.747.440	
III	Thặng dư/thâm hụt	4.019.998.266	(-) 5.791.593.300		1.518.638.438	1.518.638.438	

Phần chênh lệch qua thanh tra, kiểm tra năm 2018 với số tiền: 9.811.591.566 đồng, lý do: Đơn vị hạch toán tăng 2 lần nguồn thu tiền chi phí khám chữa bệnh BHYT vượt quỹ năm 2017 được cơ quan BHXH chấp nhận thanh toán.

Năm 2018 thâm hụt trong hoạt động khám, chữa bệnh: 5.791.593.300 đồng; năm 2019 thặng dư trong hoạt động khám, chữa bệnh: 1.518.638.438 đồng. Kết quả hoạt động khám, chữa bệnh trong 2 năm 2018, 2019 thâm hụt: 4.272.954.862 đ.

b) Việc lập dự toán thu, chi:

- Đối với nguồn ngân sách cấp: Đơn vị có lập dự toán chi từ nguồn ngân sách cấp. Việc chi tiêu thực hiện theo đúng Luật ngân sách và các văn bản có liên quan. Tuy nhiên, dự toán không lập chi tiết từng nội dung chi.

- Đối với kinh phí thu từ giá dịch vụ KCB và thu khác: Đơn vị không xây dựng dự toán thu, chi theo quy định.

c) Quản lý các khoản thu, chi:

- Các khoản thu, chi ngân sách, thu, chi hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán đơn vị. Việc chi tiêu thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, định mức, về chứng từ, sổ sách kế toán. Có hồ sơ, chứng từ gốc lưu tại đơn vị.

- Khi tiến hành báo cáo xác định kết quả hoạt động thu, chi đơn vị chưa kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu tất cả các khoản thu, chi phát sinh.

5.3 Trích lập và sử dụng các quỹ:

- Đơn vị chi tiêu các quỹ đúng nội dung, có chứng từ đầy đủ.

- Trong năm 2018 kết quả hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh thâm hụt 5.791.593.300 đồng nhưng Bệnh viện vẫn trích lập quỹ là không đúng thực tế.

5.4 Theo dõi, quản lý công nợ:

- Các khoản công nợ được phản ánh trên sổ sách kế toán.

- Cuối năm không kiểm tra, đối chiếu công nợ với từng đối tượng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

a) Công tác tổ chức cán bộ

- Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động tại bệnh viện cơ bản đảm bảo theo quy định. Cập nhật bổ sung hồ sơ viên chức, người lao động được thực hiện thường xuyên.

- Đơn vị đã xây dựng Đề án vị trí việc làm trên cơ sở đề xuất của các khoa, phòng và được Sở Y tế phê duyệt.

- Việc triển khai công tác tuyển dụng thực hiện khách quan, đúng quy định Luật viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật viên chức và theo phân cấp tuyển dụng viên chức. Sau khi tuyển dụng, đơn vị đã bố trí người trúng tuyển viên chức đúng với vị trí việc làm đã tuyển dụng, phân công hướng dẫn tập sự và thực hiện chế độ tập sự theo quy định. Hồ sơ, tài liệu tuyển dụng các năm lưu trữ đầy đủ, đúng quy định. Đến tại thời điểm thanh tra, chưa có khiếu kiện liên quan công tác tuyển dụng viên chức tại đơn vị.

- Viên chức và người lao động được bảo đảm các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Quy chế thi đua khen thưởng và triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại đúng Luật viên chức.

- Đơn vị thực hiện bổ nhiệm cán bộ theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ, đúng quy trình, thủ tục. Lựa chọn cán bộ có năng lực, uy tín và có trong quy hoạch đã được phê duyệt. Những người được bổ nhiệm có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành.

b) Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Hoạt động khám, chữa bệnh tại bệnh viện tuân thủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy phạm hướng dẫn thi hành Luật; thực hiện đúng Quy chế bệnh. Bệnh viện đã được Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động và phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật.

- Bệnh viện thực hiện ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình và với 20 Trạm Y tế xã, thị trấn. Các nội dung của Hợp đồng KCB BHYT được thỏa thuận chi tiết, cụ thể trên cơ sở danh sách, số người đăng ký KCB ban đầu, xác định quỹ KCB BHYT được thanh toán, thông báo chi tiết chi phí đa tuyến đi, các quy định về tạm ứng kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Bệnh viện xây dựng và phê duyệt các quy trình chuyên môn, quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa theo quy định.

- Bệnh viện bố trí cán bộ đón tiếp, hướng dẫn tại Khoa khám bệnh; tổ chức lưu, giữ thẻ BHYT với bệnh nhân KCB ngoại trú và nội trú; thực hiện công khai giá dịch vụ kỹ thuật tại nơi đón tiếp người bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện mã hóa và ánh xạ các DVKT, vật tư y tế, thuốc; trong kê đơn thuốc, chỉ định điều trị, thống kê chi phí KCB BHYT cho người bệnh BHYT tại các khoa và khoa khám bệnh.

- Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh...đều được cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- Bệnh viện phối hợp với Bảo hiểm xã hội trong công tác giám định BHYT để giải quyết khó khăn vướng mắc trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT.

- Hồ sơ Bệnh án thực hiện theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/09/2001 của Bộ Y tế.

- Bệnh viện triển khai thực hiện giá DVKT theo quy định.

- Chủ động xây dựng danh mục, số lượng thuốc, vật tư y tế và hóa chất sử dụng tại bệnh viện theo quy định của pháp luật. Thuốc được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân nằm trong danh mục được phê duyệt của bệnh viện. Thuốc mua được kiểm nhập kiểm tra số lượng, chất lượng, số đăng ký, số kiểm soát, nước sản xuất. Thuốc sử dụng trong bệnh viện có nguồn gốc rõ ràng, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế thuốc hướng thân gây nghiện và tiền chất khi kê đơn, bảo quản, cấp phát; khi kiểm tra đơn và đối chiếu sổ sách với số lượng thực còn trong kho.

- Bệnh viện thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý KCB BHYT. Tại thời điểm thanh tra, bệnh viện đã kết nối liên thông và trích chuyển gần 95% dữ liệu chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Bệnh viện thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định. Ngoài việc xử lý chất thải tại bệnh viện, bệnh viện cũng đã chủ động ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn huyện.

c) Công tác đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao

- Trong 2 năm 2018 và 2019 bệnh viện tổ chức đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao từ nguồn thu BHYT, Ngân sách và nguồn thu hợp pháp khác.

- Việc cung ứng thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ cho công tác cấp cứu, khám chữa bệnh được tổ chức thực hiện thông qua đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Thông tư 58/2016/TT-BTC hướng dẫn mua sắm thường xuyên; Thông tư 11/2016/TT-BYT về hướng dẫn đấu thầu thuốc.

d) Công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị:

- Bệnh viện đã thực hiện quản lý các thiết bị y tế hiện có theo quy định. Khi đưa vào sử dụng, các tài sản, thiết bị y tế được giao cho các khoa và trực tiếp cho từng nhân viên quản lý, sử dụng. Những thiết bị có giá trị lớn được dán tem nhãn đầy đủ để dễ theo dõi, tra cứu.

- Các máy móc thiết bị đều được đưa vào sử dụng thường xuyên, hiệu quả. Khi có sự cố, hỏng hóc các máy móc trang thiết bị y tế được kiểm tra và bảo dưỡng, thay thế.

- Các thiết bị đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh hàng năm theo quy định tại Thông tư số 23/TT-BKHCN ngày 26/3/2013 của Bộ Khoa học và công nghệ.

- Thực hiện kiểm kê, đánh giá chất lượng trang thiết bị y tế chuyên dùng cùng với việc kiểm kê chung của bệnh viện theo quy định.

đ) Quản lý tài chính, ngân sách

- Hàng năm, bệnh viện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Nội dung quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, được thông qua tổ chức công đoàn và hội nghị cán bộ, viên chức trong đơn vị.

- Thu từ giá dịch vụ y tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015, Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 và Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế.

- Các khoản thu, chi ngân sách, thu, chi hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán đơn vị. Việc chi tiêu thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, định mức, về chứng từ, sổ sách kế toán.

- Đơn vị chi tiêu các quỹ đúng nội dung, có chứng từ đầy đủ.

2. Khuyết điểm:

a) Công tác tổ chức cán bộ

- Trong nhiều hồ sơ lưu trữ không có hợp đồng làm việc.

- Đơn vị không thực hiện việc giới thiệu quy hoạch tại các khoa phòng trước khi thực hiện các bước tiến hành quy hoạch.

Trách nhiệm liên quan đến những thiếu, sót khuyết điểm này thuộc về Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính bệnh viện.

b) Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Về hồ sơ bệnh án: Một số bệnh nhân được chỉ định vào điều trị nội trú chưa phù hợp (nhổ răng, viêm khớp do thoái hoá...). Một số phiếu công khai thuốc, dịch vụ y học cổ truyền, phục hồi chức năng, vật tư y tế còn bị sửa chữa, tẩy xoá hoặc ghi không đúng với số lượng theo chỉ định điều trị.

- Sổ mời hội chẩn, sổ ghi biên bản hội chẩn của các năm 2018, 2019 ghi chép biên bản hội chẩn chưa đầy đủ các nội dung, thiếu chữ ký của thành viên tham gia hội chẩn. Một số bệnh nhân đã xuất viện nhưng chưa có kết luận bệnh lý phẫu thuật. Số lượng biên bản hội chẩn tại sổ hội chẩn chưa đúng với số ca phẫu thuật theo báo cáo. Riêng khoa Sản không có sổ hội chẩn.

- Việc xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật và phổ biến triển khai thực hiện về các khoa phòng còn chưa đầy đủ. Việc xây dựng đề án triển khai kỹ thuật mới phương pháp mới còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn, chưa thu hút được số đông bệnh nhân đến bệnh viện để khám và điều trị.

- Bệnh viện chưa triển khai được hình thức thu dung điều trị nội trú ban ngày theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BYT ngày 01/3/2019 của Bộ Y tế.

- Năm 2018, 2019 bệnh viện không thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo hợp đồng đã ký kết.

Trách nhiệm liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm này thuộc về Trưởng các khoa, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp và Giám đốc và các Phó Giám đốc bệnh viện.

c) Công tác đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao.

- Không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên báo đấu thầu. Thông báo trúng thầu chỉ gửi cho nhà thầu trúng thầu mà không gửi cho các nhà thầu khác.

d) Quản lý tài chính, ngân sách

- Không lập dự toán sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ y tế theo quy định.

- Khi tiến hành báo cáo xác định kết quả hoạt động thu, chi đơn vị chưa kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu tất cả các khoản thu, chi phát sinh.

- Số tiền trích lập quỹ không đúng với thực tế kết quả hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Cuối năm không kiểm tra, đối chiếu công nợ với từng đối tượng.

Trách nhiệm liên quan đến những thiếu, sót khuyết điểm này thuộc về Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán bệnh viện.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1) Đối với Bệnh viện:

- Chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, hạn chế trong công tác cán bộ; trong khám chữa bệnh BHYT; trong quản lý, sử dụng và mua thuốc cổ truyền, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao; quản lý trang thiết bị y tế; quản lý ngân sách, kinh phí hoạt động.

- Rà soát, bổ sung hồ sơ hợp đồng làm việc của những cá nhân chưa có, thiếu hoặc thất lạc hợp đồng làm việc.

- Kiểm tra, rà soát các khâu trong việc không thực hiện hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế với các, tổ chức, đơn vị ngoài bệnh viện. Chấm dứt việc ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế với những đơn vị, tổ chức không thực hiện.

- Rà soát lại toàn bộ danh mục thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao hiện còn làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch mua sắm năm sau cho phù hợp.

- Giảm trích lập quỹ năm 2018, 2019 tương ứng với số tiền thâm hụt trong hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh: 4.272.954.862 đ.

- Thực hiện đối chiếu, xác nhận công nợ đối với tất cả các đối tượng.

- Tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tổ chức cá nhân có liên quan.

- Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên về Sở Y tế (qua Thanh tra sở) trước ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2) Đối với các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế:

*** Phòng Nghiệp vụ Y:**

- Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh việc ghi chép hồ sơ bệnh án, quy chế hội chẩn.

- Tham mưu Lãnh đạo sở ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện; xây dựng và tuân thủ các quy trình, quy chuẩn trong khám chữa bệnh nói chung và khám chữa bệnh BHYT nói riêng.

*** Phòng Kế hoạch- Tài chính:**

- Tổ chức tập huấn công tác kế toán cho đơn vị. Rà soát, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác tài chính, kế toán cho đơn vị.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý tài chính, kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hoá năm 2018, 2019.

Yêu cầu Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chấp hành nghiêm túc nội dung Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Thanh tra sở) trước ngày 15/8/2020./.

Nơi nhận:

- BVĐK TH;
- GD sở (b/c);
- Phòng NVY, KHTC;
- Website Sở Y tế Quảng Bình;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường